

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI****ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10****NĂM HỌC 2026 - 2027****MÔN: NGỮ VĂN***(Gồm có 05 trang)***I. Hướng dẫn chung**

Giám khảo chấm bài thi cần lưu ý những điểm sau:

1. Về cách chấm:

- Do đặc thù bộ môn, giám khảo cần vận dụng linh hoạt đáp án và thang điểm khi chấm bài cho thí sinh.

- Ở một số ý, đáp án chỉ nêu mức điểm chính, việc chi tiết hóa điểm số cho mỗi ý phải được thống nhất trong Hội đồng chấm thi nhưng không được thay đổi tổng điểm của mỗi ý.

- Chấm kĩ lưỡng, chính xác nhưng cần có độ mở nhất định để đánh giá đúng năng lực, sự sáng tạo của thí sinh:

+ Phần Đọc hiểu chấm theo đáp án và hướng dẫn chấm.

+ Phần Viết khuyến khích cho điểm cao những bài viết có sự sáng tạo, bố cục rõ ràng, ý tứ mạch lạc, làm bật được yêu cầu của đề. Cần lưu ý: các ý và cách sắp xếp ý được đề xuất trong đáp án chỉ là gợi ý; thí sinh có thể có những ý kiến, quan điểm riêng và cách sắp xếp ý theo một trình tự khác, miễn hợp lí đều phải công nhận và trân trọng.

2. Cách tính điểm toàn bài thi:

Bài thi được chấm theo thang điểm 10,0. Chấm riêng từng câu, điểm lẻ nhỏ nhất của tổng điểm bài thi là 0,25.

II. Hướng dẫn chi tiết, đáp án và biểu điểm

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
ĐỌC HIỂU	1	Xác định thể thơ: Tự do <i>* Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0,5
	2	Trong khổ thơ thứ nhất, hình ảnh người mẹ được khắc họa qua những từ ngữ: - <i>cồng con</i> - <i>đôi cánh thiên thần/thiên thần</i> - <i>lòng bao dung</i> - <i>đôi vai gầy nhọc nhằn/đôi vai gầy/nhọc nhằn</i>	1,0

	* Hướng dẫn chấm: - Nếu được 02 từ ngữ như đáp án: 1,0 điểm. - Nếu được 01 từ ngữ như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. Lưu ý: - Nếu thí sinh chép nguyên văn khổ thơ: 0,0 điểm. - Nếu thí sinh chép những câu thơ có chứa hình ảnh người mẹ: 0,5 điểm.	
3	- Biện pháp tu từ: Ẩn dụ + ôm hết mọi nỗi đời bất hạnh: • Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ; • Khắc họa hình ảnh người mẹ giàu tình yêu thương, giàu đức hi sinh, sẵn sàng nhận về mình mọi khổ đau, cay đắng. + chạm ánh trăng rằm/ánh trăng rằm: • Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ; • Khắc họa tuổi thơ con tươi sáng, vẹn tròn trong tình yêu thương của mẹ. - Biện pháp tu từ: Nói quá (ôm hết mọi nỗi đời bất hạnh) • Nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm; • Khắc họa sự bao bọc, chở che, tình yêu thương lớn lao của mẹ. * Hướng dẫn chấm: - Gọi đúng tên biện pháp tu từ: 0,25 điểm. - Chỉ ra đúng 01 biểu hiện tương ứng của biện pháp tu từ được xác định: 0,25 điểm. - Trả lời được tác dụng tương đương như đáp án của 01 trong 02 hình ảnh ẩn dụ hoặc của phép nói quá hoặc trả lời tác dụng về mặt nội dung tương ứng với từng phép tu từ: 0,5 điểm. - Nếu chỉ trả lời tác dụng về hình thức: 0,25 điểm. - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
4	Tình cảm của nhà thơ thể hiện trong văn bản: - Thấu hiểu sự hi sinh, vất vả của người mẹ; - Trân trọng tấm lòng bao dung, dịu hiền của mẹ; - Biết ơn vì mẹ đã chở che, cho con một đời bình yên, hạnh phúc. * Hướng dẫn chấm: - Nếu được 02/03 ý tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Nếu được 01 ý tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0

5	- Chủ đề bài thơ: Tình mẫu tử thiêng liêng/Tình yêu thương, sự hi sinh của mẹ/Tình yêu thương sâu sắc của con dành cho mẹ. - Ý nghĩa nhan đề: <i>Công con đi hết một kiếp người</i> + Gọi hình ảnh người mẹ vất vả, luôn sẵn sàng chở che, nâng đỡ con trong suốt hành trình cuộc đời; thể hiện tình yêu thương bao la, sâu sắc của mẹ; + Gọi sự thấu hiểu nỗi vất vả, hi sinh của mẹ; yêu thương và biết ơn mẹ. <i>* Hướng dẫn chấm:</i> - Xác định đúng chủ đề như đáp án hoặc diễn đạt khác tương đương, hợp lí: 0,5 điểm. - Nêu được 01/02 ý nghĩa của nhan đề như đáp án hoặc diễn đạt khác tương đương, hợp lí: 0,5 điểm. - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
6	Thí sinh tùy chọn hình ảnh người mẹ mà mình ấn tượng nhất và đưa ra lí giải thuyết phục. Dưới đây là một số gợi ý: - Chọn hình ảnh (1) vì hình ảnh ấy: + Cho thấy mẹ là ánh sáng, là nguồn sống của cuộc đời con; + Giúp em nhận ra vai trò quan trọng của mẹ trong hành trình trưởng thành của mỗi người. - Chọn hình ảnh (2) vì hình ảnh ấy: + Cho thấy mẹ là chốn bình yên, là nơi chở che để con tìm về sau những giông bão cuộc đời; + Giúp em thêm thấu hiểu, trân trọng và biết ơn tấm lòng yêu thương của mẹ. - Chọn hình ảnh (3) vì hình ảnh ấy: + Cho thấy mẹ là hơi ấm, là niềm tin, sức mạnh để con vượt qua giông gió cuộc đời; + Giúp em thêm vững tâm, tự tin vì phía sau luôn có mẹ. <i>* Hướng dẫn chấm:</i> - Thí sinh lựa chọn được 01 hình ảnh ấn tượng nhất với bản thân: 0,5 điểm. - Thí sinh đưa ra 02 lí giải thuyết phục tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Thí sinh đưa ra 02 lí giải nhưng chưa thật thuyết phục: 0,75 điểm. - Thí sinh đưa ra 01 lí giải thuyết phục tương đương như đáp án: 0,5 điểm. - Thí sinh đưa ra 01 lí giải nhưng chưa thật thuyết phục: 0,25 điểm. - Thí sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm. Lưu ý: Tính thuyết phục của phần lí giải phải được đánh giá trên cơ	1,5

		<i>sở: Thí sinh hiểu ý nghĩa của hình ảnh; từ đó nêu được sự tác động đối với bản thân trong nhận thức, tình cảm, hành động, ...</i>	
II	VIẾT		4,0
VIẾT		<i>a. Bảo đảm cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khẳng định lại vấn đề.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Hiện tượng một bộ phận giới trẻ được bảo bọc quá mức từ gia đình.	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách trên cơ sở đảm bảo thể hiện được quan điểm và lí giải quan điểm một cách thuyết phục. Dưới đây là gợi ý viết bài:	2,5
		* Mở bài: Giới thiệu vấn đề <i>một bộ phận giới trẻ lại được bảo bọc quá mức từ gia đình</i>; tầm quan trọng của việc giải quyết, khắc phục vấn đề.	0,25
		* Thân bài: - Giải thích vấn đề: + <i>Bảo bọc quá mức</i> là tạo một lớp vỏ bao bọc, bảo vệ; can thiệp quá sâu;... + Biểu hiện: trẻ luôn được làm thay, được che chắn mọi nguy cơ có thể xảy ra, bị giám sát chặt chẽ;...	0,25
		- Phân tích vấn đề: + Thực trạng: nhiều người trẻ vẫn là “đứa trẻ” dù đã trưởng thành; đi đâu, làm gì cũng có cha mẹ bên cạnh; không được quyết định mọi việc trong cuộc sống;... + Nguyên nhân: trẻ sống ỷ lại, dựa dẫm; cha mẹ yêu thương nuông chiều con quá mức; lo lắng sợ con gặp phải những bất trắc, hiểm nguy từ cuộc sống hiện đại;... + Hậu quả: thụ động, thiếu khả năng đối diện khó khăn và vượt qua nguy hiểm; không có trách nhiệm, thiếu mục tiêu, ý chí vươn lên; hạn chế khả năng khám phá thế giới và xây dựng các mối quan hệ; dễ rơi vào trầm cảm hoặc có suy nghĩ và hành vi tiêu cực;...	0,75
		- Giải pháp: + Bản thân người trẻ cần mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ, mong muốn được tự lập; tạo niềm tin, chủ động, tự giác trong học tập và sinh hoạt;... + Cha mẹ cần lắng nghe, tin tưởng; dạy con cách sống tự lập; đồng hành cùng con, giúp con nhận biết, đối diện và vượt qua thử thách;... + Nhà trường thông qua hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm,... để tư vấn, giáo dục ý thức chủ động và rèn các kĩ năng sống cần thiết cho học sinh;... + Xã hội cần tạo môi trường an toàn, lành mạnh;...	1,0

	* Kết bài: Khẳng định lại tầm quan trọng của việc khắc phục vấn đề; nêu bài học cho bản thân (về suy nghĩ, hành động). Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0,25
	d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Lưu ý: Không cho điểm diễn đạt nếu bài làm có trên 05 lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,5
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	* Hướng dẫn chấm: - Các mục a,b,c,d,e cơ bản chấm theo thang điểm chi tiết đã quy định. - Riêng phần Giải pháp (mục c) cần lưu ý: + Thí sinh đề xuất ít nhất 02 giải pháp có tính khả thi và hiệu quả; trong mỗi giải pháp nêu rõ cách thực hiện và đưa ra bằng chứng thuyết phục: 1,0 điểm. + Thí sinh đề xuất ít nhất 02 giải pháp có tính khả thi và hiệu quả; trong đó có 01 giải pháp nêu rõ cách thực hiện và đưa ra bằng chứng thuyết phục: 0,75 điểm. + Thí sinh chỉ đề xuất được 01 giải pháp có tính khả thi và hiệu quả; có nêu rõ cách thực hiện và đưa ra bằng chứng thuyết phục hoặc đề xuất được ít nhất 02 giải pháp có tính khả thi và hiệu quả nhưng không nêu rõ cách thực hiện, không đưa ra được bằng chứng thuyết phục: 0,5 điểm. + Thí sinh chỉ đề xuất được 01 giải pháp có tính khả thi và hiệu quả nhưng không nêu rõ cách thực hiện và đưa ra bằng chứng thuyết phục hoặc trình bày các giải pháp chung chung, chưa mang tính khả thi và hiệu quả: 0,25 điểm.	
TỔNG ĐIỂM		10,0